

Số: /2026/TT-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG TƯ**Quy định về mã hóa bệnh tật, nguyên nhân tử vong theo ICD-10**

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 46/2014/QH13 và Luật số 51/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh và Vụ trưởng Vụ Bảo hiểm y tế,

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định về mã hóa bệnh tật, nguyên nhân tử vong theo ICD-10.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về mã hóa bệnh tật, nguyên nhân tử vong theo ICD-10.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. ICD-10 là bảng phân loại quốc tế về bệnh tật, nguyên nhân tử vong phiên bản lần thứ 10 do Tổ chức Y tế Thế giới ban hành (viết tắt của cụm từ tiếng Anh "International Classification of Diseases").

2. Mã hoá bệnh tật là việc chuyển đổi các thuật ngữ y khoa, chẩn đoán bệnh tật, nguyên nhân tử vong, các vấn đề sức khỏe, chấn thương và các can thiệp y tế từ dạng văn bản hoặc dữ liệu phi cấu trúc sang định dạng dữ liệu có cấu trúc ký tự chữ hoặc ký tự số hoặc ký tự chữ và ký tự số.

Điều 3. Danh mục mã bệnh tật, nguyên nhân tử vong theo ICD-10

Ban hành Danh mục mã bệnh tật, nguyên nhân tử vong (sau đây gọi chung là mã bệnh) theo ICD-10 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Hướng dẫn nguyên tắc áp dụng mã hóa bệnh theo ICD-10

1. Các cột từ cột 1 đến cột 23 của Danh mục mã bệnh theo ICD-10 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này cung cấp thông tin, dữ liệu về một mã bệnh cụ thể.

2. Các cột từ cột 24 đến cột 29 của Danh mục mã bệnh theo ICD-10 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này được áp dụng cho từng mã ICD-10 theo nguyên tắc như sau:

- a) Cột 24 xác định mã không được dùng là bệnh chính;
- b) Cột 25 xác định mã không được khuyến khích dùng là bệnh chính;
- c) Cột 26 xác định mã không được sử dụng vì có mã 4 hoặc 5 ký tự cụ thể hơn;
- d) Cột 27 xác định mã chỉ sử dụng để mã hóa nguyên nhân tử vong;
- đ) Cột 28 xác định mã chỉ có hoặc chủ yếu có ở nữ giới;
- e) Cột 29 xác định mã chỉ có hoặc chủ yếu có ở nam giới.

3. Quy định chung về một số thuật ngữ:

a) Bệnh chính là bệnh hoặc tình trạng bệnh lý mà người bệnh phải đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để khám bệnh, chữa bệnh và được chẩn đoán xác định khi kết thúc lượt khám bệnh, chữa bệnh. Trường hợp có nhiều bệnh hoặc nhiều tình trạng bệnh lý thì bệnh hoặc tình trạng bệnh lý nào phải sử dụng nhiều nguồn lực (chi phí, dịch vụ, nhân lực) nhất được xác định là bệnh chính. Trường hợp không đưa ra được chẩn đoán xác định bệnh thì những triệu chứng chính hoặc rối loạn, bất thường được xác định là bệnh chính;

b) Bệnh kèm theo là những bệnh cùng tồn tại với bệnh chính ở thời điểm người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để khám bệnh, chữa bệnh hoặc bệnh tiến triển hoặc được phát hiện trong quá trình điều trị bệnh chính, có ảnh hưởng đến việc chăm sóc và điều trị cho người bệnh, dẫn đến việc kéo dài thời gian nằm viện hoặc phải sử dụng thêm nguồn lực;

c) Biến chứng là bệnh hoặc hội chứng hoặc tình trạng bệnh lý xuất hiện trong quá trình điều trị do hậu quả của bệnh tật, chấn thương, can thiệp y khoa trước đó hoặc do tiến triển xấu đi của bệnh trong quá trình điều trị;

d) Di chứng là tình trạng bệnh lý còn lại của bệnh tật, chấn thương, can thiệp y khoa sau khi đã được điều trị hoặc do ảnh hưởng lâu dài của một bệnh hoặc tổn thương xảy ra sau điều trị.

4. Kỹ thuật mã hóa bệnh tật trong quá trình triển khai áp dụng được thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật của Bộ Y tế.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, trừ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

2. Quy định “(Đóng dấu treo của cơ sở KCB)” tại Mẫu phiếu hẹn khám lại của Phụ lục V và quy định “(Ký tên, đóng dấu)” tại Mẫu phiếu chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế của Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BYT ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế được thay thế bằng ký số xác thực của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đối với bản điện tử. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2026.

3. Sửa đổi mã Q87.11 (Hội chứng Prader Willi) quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BYT thành mã Q87.1 (Hội chứng Prader Willi). Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2026.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trường hợp các văn bản đã được Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành trước ngày Thông tư này có hiệu lực mà có quy định về mã hoá bệnh khác với quy định của Thông tư này thì áp dụng mã bệnh theo quy định của Thông tư này kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. Trường hợp mã bệnh theo quy định trước ngày Thông tư này có hiệu lực bị huỷ thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh lựa chọn tên bệnh phù hợp nhất quy định tại danh mục ban hành kèm theo Thông tư này để có mã bệnh tương ứng thay thế.

2. Trường hợp người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để khám bệnh, chữa bệnh trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành và kết thúc lượt khám bệnh, chữa bệnh trong ngày hoặc sau ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, người hành nghề sử dụng mã bệnh theo quy định tại Thông tư này.

3. Các mã bệnh đã được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ghi trong hồ sơ bệnh án của người bệnh theo các văn bản đã ban hành trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành và đang được lưu trữ theo quy định trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành vẫn có giá trị pháp lý.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Vụ Bảo hiểm y tế có trách nhiệm làm đầu mối tổ chức triển khai Thông tư này theo chức năng, nhiệm vụ được giao liên quan đến bảo hiểm y tế.

2. Cục Quản lý khám, chữa bệnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Vụ Bảo hiểm y tế và các đơn vị có liên quan:

a) Tổ chức triển khai Thông tư này theo chức năng, nhiệm vụ được giao liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh;

b) Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn thực hiện mã hoá bệnh cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

c) Rà soát, đề xuất việc bãi bỏ các quy định, hướng dẫn về mã hóa bệnh theo ICD-10 không còn phù hợp với quy định tại Thông tư này; đề xuất việc cập nhật mã bệnh theo yêu cầu của công tác khám bệnh, chữa bệnh.

3. Bảo hiểm xã hội Việt Nam thuộc Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Cập nhật Danh mục mã bệnh theo ICD-10 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này trên Cổng tiếp nhận dữ liệu thuộc Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế;

b) Hướng dẫn cơ quan bảo hiểm xã hội thuộc quyền quản lý tổ chức thực hiện các quy định tại Thông tư này.

4. Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố; cơ quan quản lý y tế của các bộ, ngành có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này;

b) Cập nhật danh mục mã bệnh theo ICD-10 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này vào phần mềm quản lý bệnh viện để thực hiện ghi chép, mã hóa bệnh;

c) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và người hành nghề áp dụng mã bệnh phù hợp với chẩn đoán bệnh, tình trạng của người bệnh;

d) Khuyến khích từng bước bố trí nhân viên chuyên trách về mã hoá lâm sàng để hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định mã hoá lâm sàng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Y tế (Cục Quản lý khám, chữa bệnh và Vụ Bảo hiểm y tế) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng Bộ Y tế (để phối hợp chỉ đạo);
- Các Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Các Vụ, Cục, Văn phòng Bộ
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, KCB, PC, BH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Văn Thuận

yhct.binhduong_Van thu Benh vien y hoc co truyen Binh Duong_03/04/2026 14:41:21